**Phụ lục 2: Danh mục dân tộc**

**DANH MỤC CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM**

Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

| **Mã số** | **Tên dân tộc** | **Một số tên gọi khác** | **Địa bàn cư trú chính**  |
| --- | --- | --- | --- |
| 01 | **Kinh**  | Kinh (Việt) | Trên cả nước. |
| 02 | **Tày** | Thổ, Ngạn, Phén, Thù Lao, Pa Dí... | Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Kạn, Yên Bái, Thái Nguyên, Lào Cai, Đắk Lắk, Bắc Giang, Quảng Ninh, Hòa Bình, Lâm Đồng,... |
|
|
| 03 | **Thái** | Tày Khao\* hoặc Đón (Thái Trắng\*), Tày Đăm\* (Thái Đen\*), Tày Mười, Tày Thanh (Mán Thanh), Hàng Tổng (Tày Mường), Pa Thay, Thổ Đà Bắc, Tày Dọ\*\*, Tay\*\*...  | Sơn La, Nghệ An, Thanh Hoá, Điện Biên, Lai Châu, Yên Bái, Hoà Bình, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng,... |
|
|
| 04 | **Hoa**  | Triều Châu, Phúc Kiến, Quảng Đông, Quảng Tây\*\*, Hải Nam, Hạ\*, Xạ Phạng\*, Xìa Phống\*\*, Thảng Nhằm\*\*, Minh Hương\*\*, Hẹ\*\*, Sang Phang\*\*... | Tp Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu, Bắc Giang, Cần Thơ, Lâm Đồng, Bình Dương, An Giang, Bình Thuận, Bà Rịa-Vũng Tàu,... |
| 05 | **Khmer** | Cul, Cur, Cu, Thổ, Việt gốc Miên, Khơ Me, Krôm... | Sóc Trăng, Trà Vinh, Kiên Giang, An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Vĩnh Long, Cần Thơ, Hậu Giang, Bình Phước, Tây Ninh, Tp Hồ Chí Minh,... |
| 06 | **Mường**  | Mol (Mual, Mon\*\*, Moan\*\*), Mọi\* (1), Mọi bi, Ao Tá (Ậu Tá)... | Hoà Bình, Thanh Hóa, Phú Thọ, Sơn La, Hà Nội (Hà Tây), Ninh Bình, Yên Bái, Đắk Lắk, Đồng Nai, Gia Lai,... |
| 07 | **Nùng**  | Nùng Xuồng, Nùng Giang, Nùng An, Nùng Inh\*\*, Nùng Phàn Slinh, Nùng Cháo, Nùng Lòi, Nùng Quy Rin, Nùng Dín\*\*, Khèn Lài, Nồng\*\*… | Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Giang, Hà Giang, Thái Nguyên, Đắk Lắk, Bắc Kạn, Lào Cai, Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Phước, Đồng Nai, Yên Bái,... |
| 08 | **Mông** | Mèo, Hoa, Mèo Xanh, Mèo Đỏ, Mèo Đen, Ná Mẻo (Na Miẻo), Mán Trắng, Miếu Ha\*\*... | Hà Giang, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, Yên Bái, Cao Bằng, Nghệ An, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Thanh Hóa, Đắk Lắk,... |
|
|
| 09 | **Dao** | Mán, Động\*, Trại\*, Xá\*, Dìu\*, Miên\*, Kiềm\*, Miền\*, Dao Quần Trắng, Dao Đỏ, Dao Quần Chẹt, Dao Lô Gang, Dao Tiền, Dao Thanh Y, Dao Lan Tẻn, Đại Bản\*, Tiểu Bản\*, Cóc Ngáng\*, Cóc Mùn\*, Sơn Đầu\*, Kìm Miền\*\*, Kìm Mùn\*\* … | Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Quảng Ninh, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lai Châu, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Sơn La, Hòa Bình, Phú Thọ, Đắk Lắk, Đắk Nông,... |
|
|
| 10 | **Gia Rai** | Giơ Rai, Tơ Buăn, Chơ Rai, Hđrung (Hbau, Chor), Aráp\*\*, Mthur\*\*… | Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Bình Thuận,... |
| 11 | **Ngái** | Xín, Lê, Đản, Khách Gia\*, Ngái Hắc Cá\*\*, Ngái Lầu Mần\*\*, Hẹ\*\*, Xuyến\*\*, Sán Ngải\*\*... | An Giang, Thái Nguyên, Thái Bình, Tp Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Trà Vinh, Đồng Tháp, Bình Thuận, Hà Nam,... |
| 12 | **Ê Đê** | Ra Đê, Ê Đê Êgar\*\*, Đê, Kpa, A Đham, Krung, Ktul, Đliê Hruê, Blô, Kah\*\*, Kdrao\*\*, Dong Kay\*\*, Dong Mak\*\*, Ening\*\*, Arul\*\*, Hwing\*\*, Ktlê\*\*, Êpan, Mđhur (2), Bih, … | Đắk Lắk, Phú Yên, Đắk Nông, Khánh Hoà,... |
|
|
| 13 | **Ba Na** | Gơ Lar, Tơ Lô, Giơ Lâng, (Y lăng,), Rơ ngao, Krem, Roh, ConKđe, A La Công, Kpăng Công, Bơ Nâm... | Gia Lai, Kon Tum, Bình Định, Phú Yên, Đắk Lắk,... |
| 14 | **Xơ Đăng** | Xơ Teng, Hđang, Tơ Đra, Mơ Nâm, Ha Lăng, Ca Dong, Kmrâng\*, Con Lan, Bri La, Tang\*, Tà Trĩ\*\*, Châu\*\*... | Kon Tum, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Gia Lai,... |
| 15 | **Sán Chay**  | Cao Lan\*, Mán Cao Lan\*, Hờn Bạn, Sán Chỉ\* (còn gọi là Sơn tử\* và không bao gồm nhóm Sán Chỉ ở Bảo Lạc và Chợ Rạ), Chùng\*\*, Trại\*\*… | Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Giang, Quảng Ninh, Yên Bái, Cao Bằng, Lạng Sơn, Đắk Lắk, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Kạn,… |
| 16 | **Cơ Ho** | Xrê, Nốp (Tu Lốp), Cơ Don, Chil, (3), Lat (Lach), Tơ Ring... | Lâm Đồng, Bình Thuận, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Đồng Nai,... |
| 17 | **Chăm**  | Chàm, Chiêm\*\*, Chiêm Thành, Chăm Pa\*\*, Chăm Hroi, Chăm Pông\*\*, Chà Và Ku\*\*, Chăm Châu Đốc\*\* ... | Ninh Thuận, Bình Thuận, Phú Yên, An Giang, Tp Hồ Chí Minh, Bình Định, Tây Ninh,... |
| 18 | **Sán Dìu** | Sán Dẻo\*, Sán Déo Nhín\*\* (Sơn Dao Nhân\*\*), Trại, Trại Đất, Mán Quần Cộc, Mán Váy Xẻ\*\*... | Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Quảng Ninh, Tuyên Quang, Hải Dương, Đồng Nai, Đắk Lắk … |
| 19 | **Hrê** | ChămRê, Mọi Chom, Krẹ\*, Luỹ\*, Thượng Ba Tơ\*\*, Mọi Lũy\*\*, Mọi Sơn Phòng\*\*, Mọi Đá Vách\*\*, Chăm Quảng Ngãi\*\*, Man Thạch Bích\*\*...  | Quảng Ngãi, Bình Định, Kon Tum, Đắk Lắk, Gia Lai,... |
| 20 | **Mnông** | Pnông, Mnông Nông, Mnông Pré, Mnông Bu đâng, ĐiPri\*, Biat\*, Mnông Gar, Mnông Rơ Lam, Mnông Chil (3), Mnông Kuênh\*\*, Mnông Đíp\*\*, Mnông Bu Nor\*\*, Mnông Bu Đêh\*\*... | Đắk Lắk, Đắk Nông, Quảng Nam, Lâm Đồng, Bình Phước,... |
| 21 | **Raglay** | Ra Clây\*, Rai, La Oang , Noang... | Ninh Thuận, Khánh Hòa, Bình Thuận, Lâm Đồng,... |
| 22 | **Xtiêng** | Xa Điêng, Xa Chiêng\*\*, Bù Lơ\*\*, Bù Đek\*\* (Bù Đêh\*\*), Bù Biêk\*\*... | Bình Phước, Tây Ninh, Đồng Nai, Lâm đồng,... |
| 23 | **Bru Vân Kiều** | Măng Coong, Tri Khùa... | Quảng Trị, Quảng Bình, Đắk Lắk, Thừa Thiên-Huế,... |
| 24 | **Thổ (4)** | Người Nhà Làng\*\*, Mường\*\*, Kẹo, Mọn, Cuối, Họ, Đan Lai, Ly Hà, Tày Pọng,Con Kha, Xá Lá Vàng(5)... | Nghệ An, Thanh Hóa, Lâm Đồng, Đồng Nai, Điện Biên, Đắk Lắk, Phú Thọ, Sơn La,... |
| 25 | **Giáy** | Nhắng, Dẩng\*, Pầu Thìn\*, Pu Nà\*, Cùi Chu\* (6), Xa\*, Giảng\*\*... | Lào Cai, Hà Giang, Lai Châu, Yên Bái,... |
| 26 | **Cơ Tu** | Ca Tu, Cao\*, Hạ\*, Phương\*, Ca Tang\*(7)... | Quảng Nam, Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng,... |
| 27 | **Gié Triêng** | Đgiéh\*, Ta Riêng\*, Ve(Veh)\*, Giang Rẫy Pin, Triêng, Treng\*, Ca Tang(7), La Ve, Bnoong (Mnoong)\*\*, Cà Tang\*…  | Kon Tum, Quảng Nam,... |
| 28 | **Mạ** | Châu Mạ, Chô Mạ\*\*, Chê Mạ\*\*, Mạ Ngăn, Mạ Xóp, Mạ Tô, Mạ Krung… | Lâm Đồng, Đắk Nông, Đồng Nai, Bình Phước,... |
| 29 | **Khơ mú** | Xá Cẩu, Khạ Klẩu\*\*, Măng Cẩu\*\*, Mứn Xen, Pu thênh, Tềnh, Tày Hay, Kmụ\*\*, Kưm Mụ\*\*... | Nghệ An, Điện Biên, Sơn La, Lai Châu, Yên Bái, Thanh Hóa,... |
| 30 | **Co** | Cor, Col, Cùa, Trầu | Quảng Ngãi, Quảng Nam,... |
| 31 | **Tà Ôi** | Tôi Ôi, Pa Co, Pa Hi (Ba Hi), Kan Tua\*\*, Tà Uốt\*\*... | Thừa Thiên-Huế, Quảng Trị,... |
| 32 | **Chơ Ro** | Dơ Ro, Châu Ro, Chro\*\*, Thượng\*\*... | Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Thuận,... |
| 33 | **Kháng** | Xá Khao\*, Xá Súa\*, Xá Dón\*, Xá Dẩng\*, Xá Hốc\*, Xá Ái\*, Xá Bung\*, Quảng Lâm\*, Mơ Kháng\*\*, Háng\*\*, Brển\*\*, Kháng Dẩng\*\*, Kháng Hoặc\*\*, Kháng Dón\*\*, Kháng Súa\*\*, Bủ Háng Cọi\*\*, Ma Háng Bén\*\*... | Sơn La, Điện Biện, Lai Châu,... |
| 34 | **Xinh Mun** | Puộc, Pụa\*, Xá\*\*, Pnạ\*\*, Xinh Mun Dạ\*\*, Nghẹt\*\*... | Sơn La, Điện Biên,... |
| 35 | **Hà Nhì** | Hà Nhì Già\*\*, U Ni, Xá U Ni, Hà Nhì Cồ Chồ\*\*, Hà Nhì La Mí\*\*, Hà Nhì Đen\*\*... | Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai,... |
| 36 | **Chu Ru** | Chơ Ru, Chu\*, Kru\*\*, Thượng\*\* | Lâm Đồng, Ninh Thuận,... |
| 37 | **Lào** | Lào Bốc (Lào Cạn\*\*), Lào Nọi (Lào Nhỏ\*\*), Phu Thay\*\*, Phu Lào\*\*, Thay Duồn\*\*, Thay\*\*, Thay Nhuồn\*\*... | Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Đắk Lắk,... |
| 38 | **La Chí** | Cù Tê, La Quả\*, Thổ Đen\*\*, Mán\*\*, Xá\*\*... | Hà Giang, Lào Cai,... |
| 39 | **La Ha** | Xá Khao\*, Khlá Phlạo (La Ha Cạn), La Ha Nước (La Ha Ủng), Xá Cha\*\*, Xá Bung\*\*, Xá Khao\*\*, Xá Táu Nhạ\*\*, Xá Poọng\*\*, Xá Uống\*\*, Bủ Hả\*\*, Pụa\*\*...  | Sơn La, Lai Châu,... |
| 40 | **Phù Lá** | Bồ Khô Pạ (Phù Lá Lão\*\*), Mu Di\*, Pạ Xá\*, Phó, Phổ\*, Vaxơ, Cần Thin\*\*, Phù Lá Đen\*\*, Phù La Hán\*\*...  | Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Điện Biên,... |
| 41 | **La Hủ** | Lao\*, Pu Đang Khù Xung, Cò Xung, Khả Quy, Cọ Sọ\*\*, Nê Thú\*\*, La Hủ Na (Đen), La Hủ Sử (Vàng), La Hủ Phung (Trắng), Xá Lá Vàng\*\*... | Lai Châu,... |
| 42 | **Lự** | Lừ, Nhuồn (Duôn), Mùn Di\*, Thay\*\*, Thay Lừ\*\*, Phù Lừ\*\*, Lự Đen (Lự Đăm)\*\*, Lự Trắng\*\*... | Lai Châu, Lâm Đồng,... |
| 43 | **Lô Lô** | Sách\*, Mây\*, Rục\*, Mun Di\*\*, Di\*\*, Màn Di\*\*, Qua La\*\*, Ô Man\*\*, Lu Lộc Màn\*\*, Lô Lô Hoa\*\*, Lô Lô Đen\*\*... | Cao Bằng, Hà Giang, Lai Châu,... |
| 44 | **Chứt** | Mã Liêng\*, A Rem,Tu Vang\*, Pa Leng\*, Xơ Lang\*, Tơ Hung\*, Chà Củi\*, Tắc Củi\*, U Mo\*,Xá Lá Vàng\*, Rục\*\*, Sách\*\*, Mày\*\*, Mã Liềng\*\*... | Quảng Bình, Hà Tĩnh, Đắk Lắk,... |
| 45 | **Mảng** | Mảng Ư, Xá Lá Vàng\*, Xá Mảng\*\*, Niểng O\*\*, Xá Bá O\*\*, Mảng Gứng\*\*, Mảng Lệ\*\*... | Lai Châu, Điện Biên,... |
|
| 46 | **Pà Thẻn** | Pà Hưng, Tống\*, Mèo Lài\*\*, Mèo Hoa\*\*, Mèo Đỏ\*\*, Bát Tiên Tộc\*\*... | Hà Giang, Tuyên Quang,... |
| 47 | **Cơ Lao** | Tống\*, Tứ Đư\*\*, Ho Ki\*\*, Voa Đề\*\*, Cờ Lao Xanh\*\*, Cờ Lao Trắng\*\*, Cờ Lao Đỏ\*\*... | Hà Giang, Tuyên Quang,.... |
| 48 | **Cống** | Xắm Khống, Mấng Nhé\*, Xá Xeng\*, Phuy A\*\*... | Lai Châu, Điện Biên,... |
| 49 | **Bố Y** | Chủng Chá, Trọng Gia, Tu Dí, Tu Din\*... | Lào Cai,... |
| 50 | **Si La** | Cù Dề Xừ, Khả Pẻ... | Lai Châu, Điện Biên,... |
| 51 | **Pu Péo** | Ka Pèo, Pen Ti Lô Lô, La Quả\*\*...  | Hà Giang, Trà Vinh,... |
| 52 | **Brâu** | Brao | Kon Tum,... |
| 53 | **Ơ Đu** | Tày Hạt, I Đu\*\*,  | Nghệ An. |
| 54 | **Rơ Măm** |   | Kon Tum,... |
| 55 | **Người nước ngoài** |   | Tp Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Hà Nội, Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Tây Ninh,... |
| 56 | **Không xác định** |  |  |

**Nguồn** : a. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam (theo Quyết định số 121/TCTK-PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)-(nguồn chính).

 b. Miền núi Việt Nam, thành tựu và phát triển những năm đổi mới, 2002, Ủy ban Dân tộc và Miền núi - (nguồn bổ sung).

**Chú thích :**

1. là tên người Thái chỉ người Mường.
2. Mđhur là một nhóm trung gian giữa người Ê-đê và Gia-rai. Có một số làng Mđhur nằm trong địa phận của tỉng Gia Lai, Kon Tum và Cheo Reo, tiếp cận với người Gia-rai, nay đã tự báo là người Gia-rai.
3. Chil là một nhóm địa phương của dân tộc Mnông. Một bộ phận lớn người Chil di cư xuống phía Nam, cư trú lẫn với người Cơ-ho, nay đã tự báo là người Cơ-ho. Còn bộ phận ở lại quê hương cũ, gắn với người Mnông, vẫn tự báo là Mnông.
4. Thổ đây là tên tự gọi, khác với tên Thổ trước kia dùng để chỉ nhóm Tày ở Việt Bắc, nhóm Thái ở Đà Bắc và nhóm Khơ-me ở đồng bằng sông Cửu Long.
5. Xá Lá Vàng: tên chỉ nhiều dân tộc sống du cư ở vùng biên giới.
6. Cùi Chu (Quý Chân) có bộ phận ở Bảo Lạc (Cao Bằng) sống xen kẽ với người Nùng, được xếp vào người Nùng.
7. Ca-tang: tên gọi chung nghiều nhóm người ở miền núi Quảng Nam, Đà Nẵng, trong vùng tiếp giáp với Lào. Cần phân biệt tên gọi chung này với tên gọi riêng của từng dân tộc.

\* Chỉ xuất hiện trong "Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam...";

\*\* Chỉ xuất hiện trong "Miền núi Việt Nam,...".